

Bản án số:38/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 25/3/2021

*“V/v tranh chấp ly hôn”*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Dương Thị Kim Hồng

Bà Nguyễn Thị Bích Liên

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Thúy Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương:** Ông Nguyễn Văn Tường - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 25 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 126/2020/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2020, về việc “Tranh chấp ly hôn”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 01/02/2021 giữa:

1. Nguyên đơn : Chị Trần Thị Th, sinh ngày 28/5/1994.

Địa chỉ : KDC Phạm X, phường H, thị xã M, tỉnh Hải Dương (vắng mặt).

2. Bị đơn : Anh Nakakoshi K, sinh ngày 20/8/1975.

Quốc tịch : Nhật Bản

Địa chỉ : 3-18-8 Yayoicho, Nakanoku, Tokyo, Nhật Bản (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai - Nguyên đơn chị Trần Thị Th trình bày: Năm 2013 chị sang Nhật Bản du học và có quen anh Nakakoshi K, hai bên tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại Văn phòng hành chính quận Nakano, thành phố Tokyo, Nhật Bản vào ngày 29/01/2018 và được Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản ghi vào sổ hộ tịch kết hôn. Mục đích việc kết hôn với anh Nakakoshi K để được định cư tại Nhật Bản. Tuy nhiên hai người chưa chung sống cùng nhau. Qua cách giao tiếp hai bên không hợp nhau, không phát sinh tình cảm. Đến đầu năm 2020 chị về Việt Nam, chấm dứt liên lạc với anh Nakakoshi K, chị không có ý định sang Nhật Bản làm kinh tế nên giữa chị và anh Nakakoshi K không có khả năng đoàn tụ. Nay chị xác định không có tình cảm với anh Nakakoshi K, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nakakoshi K theo quy định của pháp luật.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung : Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Do điều kiện công việc, nên chị Th đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử và nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành quy định Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ cho thấy mâu thuẫn của chị Th và anh Nakakoshi K đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện, xử cho chị Th được ly hôn anh Nakakoshi K.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và xem xét ý kiến của các đương sự, quan điểm đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1]. Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án chị Th cung cấp địa chỉ của anh Nakakoshi K tại số 3-18-8 Yayoicho, Nakanoku, Tokyo, Nhật Bản. Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương đã ủy thác tư pháp cho Bộ tư pháp để thực hiện tổng đạt theo đúng quy định của pháp luật. Ngày 19/3/2021 Tòa án đã nhận được công văn số 574/BTP- PLQT ngày 12/03/2021 của Bộ Tư Pháp thể hiện kết quả ủy thác gửi từ Cục dân sự, Văn phòng Tòa án tối cao Nhật Bản cho thấy, Phòng dân sự Tòa án địa phương Tokyo đã tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương cho anh Nakakoshi K từ ngày 06/02/2021. Tuy nhiên đến ngày xét xử, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương không nhận được quan điểm ý kiến của anh Nakakoshi K. Do vậy căn cứ khoản 1 Điều 228; điểm a khoản 5 Điều 477 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vắng mặt chị Th và anh Nakakoshi K.

[2]. Về nội dung:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Trần Thị Th và anh Nakakoshi K tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Văn phòng hành chính quận Nakano, thành phố Tokyo, Nhật Bản ngày 29/01/2018 và được Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản ghi vào sổ hộ tịch kết hôn. Tuy nhiên thực tế sau khi đăng ký kết hôn hai bên chưa chung sống cùng nhau. Theo chị Th trình bày mục đích kết hôn với anh Nakakoshi K là để được định cư tại Nhật Bản, nên hai bên không có tình cảm. Đầu năm 2020 chị Th về Việt Nam sinh sống và không có ý định sang Nhật Bản đoàn tụ với anh Nakakoshi K. Xét thấy hôn nhân giữa chị Th và anh Nakakoshi K không tồn tại, vợ chồng không có tình cảm với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Th.

- *Về con chung, tài sản chung, nợ chung:* Chị Th xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[3]. Về án phí, lệ phí ủy thác: Chị Th phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, lệ phí ủy thác tư pháp theo quy định của pháp luật.

*Vì những lẽ trên:*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147; Khoản 1 Điều 228; điểm a khoản 5 Điều 477 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Trần Thị Th được ly hôn anh Nakakoshi K.

2. Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

3. Về án phí: Chị Trần Thị Th phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được đối trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu số AA/2018/0002671 ngày 21 tháng 5 năm 2020 tại chi Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương. Chị Th đã nộp đủ án phí.

Về chi phí thực tế: Chị Trần Thị Th phải chịu 3.000.000đ (ba triệu đồng) chi phí thực tế ủy thác tư pháp, nhưng được đối trừ số tiền tạm ứng chi phí 3.000.000đ (ba triệu đồng) đã nộp theo biên lai thu số AA/2018/0002752 ngày 11 tháng 6 năm 2020 tại chi Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương. Chị Th đã nộp đủ chi phí thực tế.

Về lệ phí ủy thác tư pháp: Chị Trần Thị Th phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) lệ phí ủy thác tư pháp, nhưng được đối trừ số tiền tạm ứng lệ phí 200.000đ đã nộp theo biên lai thu số AA/2018/0002700 và biên lai thu số AA/2018/0002751 ngày 11 tháng 6 năm 2020. Chị Th đã nộp đủ lệ phí.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Trần Thị Th được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Anh Nakakoshi K được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

#### **Nơi nhận:**

- VKS tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa**

**( Đã Ký)**

**Nguyễn Thị Thu Hiền**

